

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM NIỆM
TỤNG NGHI QUỸ KINH
_ QUYỀN TRUNG _

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BÁT KHÔNG (Amogha-vajra) phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta nói Nghi Quỹ Tu Hành thông tắt cả Pháp của Quán Tự Tại là nhóm : **Kết Hộ, Nghinh Thỉnh, Cúng Dường**. Người Tu Hành trước tiên nên tắm gội thân thể sạch sẽ, mặc quần áo sạch. Ở nơi thanh tịnh đối trước Tôn Tượng nên kết **Bản Bộ Tam Muội Gia Ân**: Hai tay hợp Liên Hoa Chương, bung 6 ngón như hoa sen hé nở (6 ngón là : 2 ngón vô danh, 2 ngón giữa, 2 ngón trở). **Quán Tự Tại Bản Bộ Tam Muội Gia Mật Ngôn** là :

“**Ân, bát nạp-mô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”
OM _ PADMA-UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

_ Tiếp nên gia trì nước tắm gội. Hoặc ở sông, ao hoặc ở nhà tắm. **Gia Trì Thủy Chân Ngôn** là:

“**Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng mạc a li-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma ha tát đất-phộc dã. Ân, tam ma duệ, tảo minh-duệ, phiến để nan đế, tát phộc tam ma dạ nỗ bát-la vĩ sắt-trí nộ la nỗ nghệ, sa-phộc hạ**”

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-
SATVĀYA.
OM _ SAMAYE SAUMEYE ŚĀNTI NANDE. SARVA SAMAYA
ANUPRAVIṢṬI ANURĀJ ANUGA _ SVĀHĀ

Sau đó vào ao, hoặc lấy nước tắm gội. **Kết Liên Hoa Bộ Biện Sự Thấp Phộc Phộc Ha Ân**: Hai tay , bên phải đè bên trái, cài chéo các ngón bên trong rồi nắm thành quyền, 2 ngón giữa cùng hợp nhau hơi co lỏng đầu, co 2 ngón trở phụ lỏng bên trên của ngón giữa đừng để chụm dính như hình Kim Cương. **Mật Ngôn** là :

“**Năng mô ma ha thất-li dạ duệ. Thước thảo-duệ, tam ma duệ, tảo minh duệ, tát địa. Tát địa sa đà dã, thủy phệ đế, thương yết li, thủy noan minh duệ, a phộc ha dã, tát phộc la-tha, sa đà nỗ, sa-phộc hạ**”

NAMO ŚRĪYĀYE SĀTYE SAMAYE SAUMEYE SIDDHI _ SIDDHI-
SĀDHAYA ŚVETE-SAMKĀRI ŚIVAM MEYE AVAHĀYA _ SARVA ARTHA
SĀDHANI SVĀHĀ

Dùng Ân này Hộ Thân, tịch trừ Tỳ Na Dạ Ca với nhóm hương hoa, thức ăn uống trừ uế khiến cho hiển ánh sáng.

_ Tiếp kết **Cam Lộ Quân Trà Lợi Ân**, Mật Ngôn tương ứng. Lúc tắm gội thời nên suy tư. Đem 2 ngón út cài chéo nhau bên trong, co 2 ngón vô danh đè lên khoảng cài chéo ngón, hợp lưng ngón giữa, co 2 ngón trở phụ lưng lỏng trên của ngón giữa, chẳng chạm dính như hình Kim Cương. **Mật Ngôn** là :

“Na mô la đất-nặng đất-la dạ dã. Nặng ma thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ, ma ha dục khát-xoa tế nặng bả đa duệ. Nặng mô phộc nhật-la câu lỗ đà, mãn đà mãn đà, ha nặng ha nặng, a mật-lị đế, hồng phát”

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCANḌA VAJRA-PĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE
NAMO VAJRA-KRODHA _ BANDHA BANDHA _ HANA HANA _
AMṚTE HŪM PHAT

_ Tiếp kết **Gia Trì Thổ Ấn**. Tay phải: 4 ngón nắm ngón cái thành quyền. Đem Ấn đè lên trên đất rồi chia đất đó ra làm 3 phần để tắm gội. Dùng Mật Ngôn này gia trì. Mật Ngôn là:

“Ấn, bộ, nhập-phộc la, hồng”
OM _ BHUḤ JVALA HŪM

_ Vào tất cả nơi húc uế, gia hộ thân mình. Dùng **Húc Thân Phần Nộ Ô Sô Sa Ma Ấn**. Tay phải nắm quyền, nghiêng ngón cái ấn 5 nơi là: Vàng trán, vai phải vai trái, trái tim, cổ họng đều tụng một biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Mật Ngôn là:

“Ấn, câu-lộ đà nặng, hồng nhược”
OM _ KRÓDHANA HŪM JAḤ

_ Rửa tay xúc miệng xong nên tác **Khiết Tĩnh Ấn**. Ngửa lòng bàn tay phải, co ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, ngón cái, ngón trỏ cùng dính gốc ngón. Đem Ấn này chứa 3 bụm nước uống. Lau môi 2 lần. Tiếp ấn 2 con mắt, 2 lỗ mũi, 2 lỗ tai, 2 bên vai, trái tim, rốn, rải nước rưới 2 bàn chân. Lại lấy nước rưới lên thân. Mật Ngôn là:

“Ấn, khuể khuể lệ, củ lỗ, sa-phộc hạ”
OM _ TETELE KURU _ SVĀHĀ

_ **Phép Tắc ở nhà tắm hoặc bên sông ao**: Chia đất ra làm 3 nhóm, một nhóm rửa từ chân đến rốn, nhóm thứ hai từ rốn đến cổ, nhóm thứ ba từ cổ đến đầu. Tắm gội đã xong

_ **Phép tác vận tướng Phật, Pháp, Tăng với Bản Tôn Quán Tự Tại Bồ Tát**. Dùng Ấn bụm nước, vận Tâm tắm gội Thánh Chúng. Ngửa 2 lòng bàn tay, đem 6 ngón từ ngón giữa trở xuống hợp lung móng, 2 ngón trỏ cùng trụ bên cạnh 2 ngón cái.

Ấn này thông tất cả phép tắm gội của Quán Tự Tại Bồ Tát. Mật Ngôn là:

“Nặng mô la đất-nặng đất-la dạ dã. Nặng mạc a lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma ha tát đất-phộc dã.

Đất nề-dã tha : Nhạ lệ, ma ha nhạ lệ, sa la bả đế,sa-phộc hạ”

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA.

TADYATHĀ: JALE MAHĀ-JALE _ SARA-VATI _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Át Già Ấn**. Ngửa 2 lòng bàn tay , 2 ngón cái đều vịn ngón trỏ, bụm nước hiến Át Già. Mật Ngôn là:

“Ấn, đế la lệ một, sa-phộc hạ”
OM _ TERALE BUDDHA _ SVĀHĀ

Sau đó dùng Ấn bụm nước tự rưới đỉnh đầu, quán tưởng Quán Tự Tại Bồ Tát cầm Hiền Bình Cam Lộ với thân tỏa ánh hào quang, Chúng Thánh vây quanh, chư Thiên tấu âm nhạc màu nhiệm. Tuồng Quán Tự Tại Bồ Tát đem Cam Lộ rưới rót lên thân của người học Mật Ngôn.

Quân Trà Lợi Ấn: Hai ngón trỏ đều trụ lưng lóng trên của ngón giữa, 2 ngón cái phụ bên cạnh ngón trỏ. Mật Ngôn là:

“Năng mô ma ha tát-ly dạ duệ. Ấn, ha la ha la, ma ha vĩ nễ-duệ, độ na độ na, bả năng bả năng dã, đốt sắt cật-ly đẳm, đồ lỗ đồ lỗ, vĩ đặc-phong sa dã, la khát xí cật năng, vĩ năng dã kiến, ma tha la câu ma tha la câu. Tát phộc ca li ca lỗ số bả đa bán năng, thất-ly duệ truật bệ truật bằng nghệ truật bà, nhạ năng nễ, chỉ li, nhĩ li ni thước chỉ-duệ, nhạ năng nễ, thú đà dã, sa-phộc hạ”

Tắm gội xong rồi.

Phép tắc lấy áo sạch. Dùng Như Lai Y Mật Ngôn gia trì thì quần áo đã mặc thành áo của Như Lai. Mật Ngôn là:

“Ấn, la khát-xoa, la khát-xoa, tát phộc một đà địa sắt-xỉ đa đáp-mang chỉ phộc la, sa-phộc ha”

OM RAKṢA RAKṢA SARVA BUDDHA-ADHIṢṬITA ĀTMAM CIVARA SVĀHĀ

Nên tụng 7 biến. Mặc áo xong, từ nơi tắm gội đi ra đến Tĩnh Thất thời lìa Tham Sân Si, chẳng ngoái nhìn vật uế ác, hàng Chiên Đà La, người ác. Nên quán thân của mình, ở ức ngực có vành trăng đầy. Tức vành trăng này là nơi tạo thành Tự Tính Quang Minh, Tâm Bồ Đề viên mãn như vành trăng trong. Lại ở mặt của vành trăng quán chữ Hiệt-ly (𑖀𑖄𑖨𑖫 HRĪḤ) như màu pha lê hồng tỏa ánh sáng chiếu mười phương Thế Giới. Thân của mình ở trong ánh sáng thành Quán Tự Tại Bồ Tát không có khác biệt, tay trái nắm Kim Cương Quyển đặt ở đầu gối trái cầm hoa sen, tay phải để ngang trái tim như thế mở bóc hoa sen. **Quán Tự Tính của các Pháp vốn thanh tịnh chẳng nhiễm bụi dơ phiền não giống như hoa sen.** Hào quang tròn ở thân, lưng. Mào có **Vô Lượng Thọ Như Lai**, thân đeo mọi báu anh lạc, bước đạp trên hoa sen 8 cánh, đến ở bên ngoài cửa Tĩnh Thất, rưới vẩy như trước

Phép tắc nên gia trì đỉnh đầu. Tay phải nắm quyền, ngón cái vịn ngón trỏ. Liền ấn đỉnh đầu, tụng **Đa La Bồ Tát Tâm Mật Ngôn** là :

“Ấn, củ lỗ củ lệ, sa-phộc hạ”
OM KURUKULLE SVĀHĀ

Phép tắc vào Tĩnh Xá. Tâm nhớ tất cả Hiền Thánh. Ấn cần cúi 5 vóc sát đất làm lễ, quỳ gối phải sát đất. Quán khắp tất cả Như Lai, các Đại Bồ Tát, tất cả Hiền Thánh ở 10 phương như đối trước mắt. Phát Lồ Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Khiển, Hồi Hướng Vô Thượng Bồ Đề.

Phép tắc Kết Già Phu Tọa. Liền kết **Bản Bộ Tam Muội Gia** (cũng thông với phép niệm tụng của các Quán Tự Tại Bồ Tát). Trước tiên nên dùng **Đa La Bồ Tát** (Tārā) hộ thân, **Tỳ Câu Chi Bồ Tát** (Bhṛkūṭi) cũng thù thắng, hoặc tụng 4 Minh Vương Đại Uy Đức còn lại, cũng thông với **Thánh Đa La Bồ Tát Ấn Khế**. Hai tay cái chéo các ngón tay rồi nắm thành quyền, hợp dựng ngón trỏ như hoa sen chưa nở. Mật Ngôn là (**Quy Mệnh** đồng với **Gia Trì Thủy Mật Ngôn** bên trên)

“Án, đa lê, đốt đa lê, đốt lê, sa-phộc ha”
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-
SATVĀYA.
OM _ TĀRE TUTTĀRE TURE _ SVĀHĀ

_ Tiếp nói **Tỳ Câu Chi Bồ Tát Án**. Như Đa La Án bên trên, hơi co hoa sen xanh.
Mật Ngôn là (Quy mệnh như thường)

“Án, sa la sa la, nhạ duệ, sa-phộc ha”
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-
SATVĀYA.
OM _ SARA SARA JAYE _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Tứ Minh Vương Án**. Liền đem 2 bàn tay cài chéo các ngón bên trong
rồi ấn đỉnh đầu. **Đỉnh Mật Ngôn** là:

“Án, bà phộc, a, tắc-phổ la”
OM _ BHAVA HAḤ SPHURA

_ Lại để ngang 2 lòng bàn tay, ấn miệng của mình. **Khẩu Án Mật Ngôn** là:
Ấc (ĀḤ)

_ Tiếp kết **Liên Hoa Án** như Khai Sở Liên Hoa Án bên trên rồi đặt Án ở rốn. **Tề
Án Mật Ngôn** là :

**“Án, bả ná-mô, bả ná-mô, ma ha bả ná-mô, bát nạp-ma đà la, tát-la bả ni
nga đa dã, sa-phộc ha”**
OM _ PADMA PADMA MAHĀ-PADMA _ PADMA-DHĀRĀ ŚRAPĀṆI
GHATĀYA _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Mã Đầu Minh Vương Án**. Trước tiên kết Kim Cương Hợp Chương.
Hợp thẳng 2 ngón giữa , 2 ngón trở đều móc đầu ngón vô danh, ngón trở đều đè lóng
trên của ngón giữa, kèm thẳng ngón út vào trong lòng bàn tay, kèm cứng 2 ngón cái
cùng tụ với ngón út. Mật Ngôn là :

“Án, a mật-lị đố nạp-bà vũ nạp-bà phộc, hồng, phát”
OM _ AMṚTA UDBHAVA HŪṆI PHAṬ
Dùng An Mật Ngôn này Tịch Trừ xong

_ Tiếp kết **Địa Giới** với **Mạn Trà La Giới**. Đem 2 ngón cái cùng móc nhau,
bung mở thẳng các ngón, giương lòng bàn tay như cánh chim ung. **Kết Phương
Ngung Giới Mật Ngôn** là

“Năng mạc la đất-năng đất-la dạ dã.
**Năng mô chỉ nương năng, sa nga la, phê lộ tả năng, ví-dụ ha, la nhạ dã, đất
tha nghiệt đa dạ, la-hạ đê, tam miệu tam một đà dã.**
**Năng mạc tát phộc đất tha nga đế tỳ-dự, la-ha tỳ-dược, tam miệu tam một đê
tỳ-dược.**

**Năng mạc a lị-dạ phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma
ha tát đất-phộc dã, ma ha ca lỗ ni ca dã.**

Đát nễ-dã tha : Y lý, nhĩ lý, xí lý, nhĩ lý, tỳ lý, tứ lý, sa-phộc hạ”
NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA
TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA
NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-
SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA
TADYATHĀ: ILI MILI CILI MILI TILI HILI SVĀHĀ
Dùng Mật Ngôn này gia trì vào nước thơm, tụng một biến kết Phương Ngung
Giới.

_ Tiếp kết **Mạn Trà La Giới**. Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, mở lòng bàn tay, hóp thẳng ngón trỏ, 2 ngón cái rũ sát bên dưới hớp nhau. Mật Ngôn là:

“A lô lực ca”

AROLIK

Dùng Mật Ngôn này kết Mạn Trà La Giới

_ Lại kết **Dụng Tịch Trừ Mật Ngôn** là:

“Án, nhĩ nhĩ nhĩ nam, nga vĩ-lị bà dã bệ nễ mật, sa-phộc hạ”

_ Tiếp nói **Tĩnh Không Giới Mật Ngôn** là:

“Án, bát nạp-minh nễ, bà nga phộc đễ, mỗ hạ dã, mỗ hạ dã, nhạ nghiệt mỗ hạ nễ, sa-phộc hạ”

OM _ PADMINI BHAGAVATI MOHAYA MOHAYA JAGAD MOHANI _
SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì lò hương, hướng lên trên xoay chuyển 7 lần.

_ Trước tiên làm vật **Át Già** (Ārga) bằng **Thương Khur** (Śaṅkha:Vỏ ốc xà cừ) vàng, bạc, đồng thuộc, lá cây sạch (Tĩnh diệp) sành sứ, vật khí bằng gỗ. Xung tán loại như vậy. Trong vật Át Già chứa đầy nước thơm với hoa, tùy cầu 4 loại việc và để hoa 4 mùa ở trước Đán. Nên quán Mạn Trà La là biển sữa lớn. Tụng Mật Ngôn này là:

“Án, vĩ ma lô nại địa, hồng”

OM _ VIMALA UDADHI HŪM

_ Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, giữa lòng bàn tay xoay chuyển liên thành biển Cam Lộ to lớn. Lại ở trong biển ấy quán núi **Tu Di Lô** (Sumeru), núi ấy do 4 báu tạo thành và có vô lượng các thứ báu xen kẽ trang nghiêm. Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền. Tụng Mật Ngôn này là:

“Án, a giả la, hồng”

OM _ ACALA HŪM

Kết **Án** này tụng Mật Ngôn. Suy nghĩ từ trong biển lớn sinh ra núi báu xong. Lại ở trên núi tưởng có lầu gác báu. Cái Điện ấy do vô lượng báu tạo thành, nơi nơi treo bày chuỗi ngọc, Anh Lạc, chuông, mõ, phan lụa... khi gió nhẹ thổi qua thời phát ra âm thanh hòa nhã. Mọi loại ngọc Ma Ni, hình bán nguyệt, hình trăng tròn... xen kẽ tô điểm. Lại có vô lượng các vật cúng dường tràn khắp trong lầu. Ở bên trong cái Điện ấy, quán có Mạn Trà La. Tác quán này thời, 10 ngón tay, bên phải đè bên trái, cùng

giao nhau phần đầu ngón. Tụng Mật Ngôn **Phổ Cúng Đường** sau. Liên đưa xe 7 báu đi đến nơi Thánh Giả ngự.

Ấn đó là: 2 tay cùng cài chéo các ngón bên trong, ngửa lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón trở sao cho 2 cạnh ngón tay dựa vào nhau, ngón cái đều phụ bên cạnh ngón trở. Mật Ngôn là:

“Ấn, đồ lỗ đồ lỗ, hồng”

OM_ TURU TURU HŪM

_ Hành Giả quán tưởng **Quán Trà Lợi Kim Cương** (Kuṇḍali-vajra) điều khiển chiếc xe 7 báu đến Thế Giới Cực Lạc. Tưởng thỉnh Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus Tathāgata) lên xe 7 báu. Đức Vô Lượng Thọ Như Lai ngồi chính giữa, bên trái là **Đại Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāpta), bên phải là **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara). Tưởng Bản Tôn ngồi phía trước đức Phật A Di Đà.

Liên kết **Phụng Thỉnh Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền, ngón cái nhập vào lòng bàn tay, ngón phải dựng co hướng về thân triệu mời. Nếu **Phụng Tống** thời hướng ra bên ngoài bật phát. Dùng **Liên Hoa Bộ Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Mật Ngôn** là (Quy Mệnh đồng với Quán Tự Tại Mật Ngôn khác)

“Đát nễ-dã tha : Bát ná-ma, bát nạp-ma, bát nạp-ma bá ni, sa la sa la, ê hệ-duệ tứ, bà nga vãn. A li-dã phộc lộ chỉ đế thấp phộc la Ê CA NA XÁ MỤC KHƯ MĂNG PHỘC HẠ DÃ (Gia Cú này nếu thỉnh các Quán Tự Tại thì tùy xưng tên của vị ấy) **a lộ lực ca”**

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA.

TADYATHĀ: PADMA PADMA PADAMA-PĀṆI SARA SARA BHAGAVAN ĀRYA-AVALOKITEŚVARA EKĀDA'SA-MUKHAM ĀVAHĀYA_ AROLIK

_ **Phép tắc tụng Tự Bản Sở Tôn Mật Ngôn**. Hiến Át Già, trước tiên tưởng trong Tĩnh Thất có lâu gác báu, phụng thỉnh Thánh Chúng vào trong, sau đó hiến Tòa ngồi. Dùng Liên Hoa Ấn lúc trước, các ngón tay hơi gần nhau. Mật Ngôn là:

“Ấn, bát nạp-ma vĩ la dã, sa-phộc hạ”

OM_ PADMA VĪRAYA_ SVĀHĀ

_ Tiếp tụng Kệ này kính Ta với Thánh Chúng. **Già Đà** (Gāthā) là:

“Sa-phộc nga dẫm, bà nga vãn, mật tứ. Bát-la sa na thất na tả, đa nhĩ ha cật-lij ha noa, bố nhạ ma sa-ma đa, bát-la sa nan giả địa dạ, củ lỗ”

Kệ này đồng với Mật Ngôn, nên tụng 3 biến hoặc 7 biến. Kết **Bộ Tôn Ấn** cảnh giác, dùng Mật Ngôn tương ứng tụng 3 biến ắt thành **Gia Hộ Bản Tôn**. Bộ Tôn Ấn Mật Ngôn đã nói lúc trước là Mã Đầu Quán Tự Tại.

_ Tiếp kết **Bộ Mẫu Bạch Y Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn**. Ấn Tướng như Đa La Bồ Tát, co tròn ngón trở. Kết Ấn này cũng hộ Bản Tôn, cũng hộ thân của mình, niệm tụng mau chóng thành tựu. Mật Ngôn là:

“Ấn, thấp-phệ đế, nhạ trí nễ, bán noa la phộc tất nễ, nhạ tra, ma củ tra, đà li ni, sa-phộc ha”

OM_ ŚVETE-JAṬINI PĀṆḌARAVĀSINI_ JAṬA-MAKUṬA DHĀRIṆI_ SVĀHĀ

_ **Phép Tắc kết Tường Giới Ấn.** Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, hợp dựng 2 ngón trở, hơi co lại. Mật Ngôn là:

“Hiệt-li, độ củ độ củ, bát-la cát la-noa, phộc nhật-la câu trí la, cú trí, nhập-phộc la, phộc nhật-la đà la, hồng, phát”

HRĪḤ DHUKU DHUKU PRAKARAṆA VAJRA KUŚĪLA-KUŚE-JVALA
_ VAJRA-DHĀRA HŪM PHAT

_ **Hạ Phương Giới.** Trước kia đã nói cách dùng Phép Tắc kết Đại Giới Ấn kết hộ khấp. Tiếp nên phụng hiến nhóm hương... Ấn ấy kết Thượng Phương Giới.

_ Tiếp kết **Đại Hộ** Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, kèm dựng 2 ngón giữa như cây kim, ngón trở đều phụ dưới lóng trên của ngón giữa, chẳng để chạm đỉnh, 2 ngón cái đều phụ bên cạnh ngón trở. Mật Ngôn là:

“Năng mô bà nga phộc đế, a bát-la để ha đồ sát-nị sa dã. Ấn, thương yết lệ, ma ha tam ma diễm, sa-phộc ha”

NAMO BHAGAVATE APRATIHATA-USŪNĪṢA
OM SAMKARE MAHĀ-SAMAYAM SVĀHĀ

Do **Đại Tam Ma Gia Hộ** này cho nên Đỉnh Luân Vương lân cận còn chẳng dám xâm lấn hưởng chi là loài Ma

_ Lại 2 tay cùng cài chéo các ngón bên trong, hợp dựng 2 ngón trở, rũ 2 ngón cái xuống dưới hết cỡ cùng hợp nhau. Kết **Thượng Phương Giới Mật Ngôn** là:

“Ấn, nhĩ nhĩ nhĩ năng, nga bật-lan bà dã bệ nễ mật, sa-phộc ha”

_ Tiếp nói **Đồ Hương.** Dùng 2 phân Thanh Mộc Hương, 2 phân Đa Nga La Hương, 4 phân Tỷ Lị Dựng Ngu, 8 phân Tô Hợp Hương... giã vụn, sàng lọc hòa với nước rồi mài nhẹ. Thông tất cả **Đồ Hương** (Hương xoa bôi) của Liên Hoa Bộ, thông 4 loại Pháp. Hoa, Thiêu Hương, Âm Thực, Đẳng Minh sai biệt tùy loại nên biết. Lúc hiến đều dùng Mật Ngôn gia trì, tùy theo việc mong cầu, Tâm thỉnh như trên. Năm loại cúng dường, 2 tay nâng lên để ở vầng trán đều dùng **Ấn Cúng Dường** mà phụng hiến

_ **Phổ Thông Cúng Dường Ấn.** Chắp 2 tay lại, các ngón trợ nhau giao phần đầu ngón, 2 ngón trở đều để ở lóng dưới của ngón giữa, tụng Chân Ngôn 5 biến. Mật Ngôn là:

“Năng mô tát phộc một đà, mạo địa tát đất-phộc nam. Tát phộc thổ ná-nga đế, sa-phả la hệ hàm, nga nga năng kiễm, sa-phộc ha”

NAMO SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM
SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HIMAM GAGANAKAM
SVĀHĀ

_ **Phép Tắc tụng Bí Mật Tán Vương**, ca vịnh khen ngợi Bản Tôn. Tán là:

“Ấn, bát nạp-ma la nga niết ma bản ca ma la nga mẫu đáp-hàm, lô ca năng tha, mãn đà minh. Tát phộc truyệt đà tát địa giả”

Tụng Tán Thán xong, tùy ý phát nguyện rộng lớn, phát lộ sám hối, phát Tâm Bồ Đề. Trước tiên tụng Bản Bộ Mẫu, sau đó tụng Bộ Tôn. Do tụng Bộ Mẫu với Bộ Tôn gia hộ ắt tất cả tội chướng đều được tiêu diệt. Bậc Trí tụng 7 biến hoặc 21 biến. Nếu thấy mộng ác chẳng lành thì tụng 108 biến ắt được trừ diệt. Gia trì vào vòng đeo tay

với vòng bằng cỏ tranh đều dùng Bộ Mẫu Mật Ngôn như trên đã nói. Bộ Tôn Mật Ngôn là:

“Phộc nhật-lị, a lô lực ca”

VAJRA AROLIK

_ Liên Hoa Bộ Niệm Châu. Dùng hạt sen hoặc báu Ma Ni nhờ Đồng Nữ xâu thành chuỗi. Dùng Mật Ngôn này xỏ châu. Mật Ngôn là:

“Án, a mật-lị đẵng nga minh, thất-lị duệ, thất-lợi ma lý nễ, sa-phộc ha”

OM _ AMRTĀMGINI ŚRĪYE _ ŚRĪ-MĀLINI _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Căn Bản Án**. Hai tay, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo các ngón bên ngoài rồi chấp tay lại. Đưa Án để trên đỉnh đầu liền thành Thân của Bản Tôn, tụng Căn Bản Mật Ngôn 7 biến. Sau đó lấy tràng hạt để trong tay, kết **Phù Dung Hợp Chưởng** để ngang trái tim. Tụng **Gia Trì Sổ Châu Mật Ngôn** rồi đưa lên đỉnh đội. Mật Ngôn là:

“Án, phộc tô ma đễ, thất-lị duệ, sa-phộc ha”

OM _ VASU-MATI ŚRĪYE _ SVĀHĀ

Hai tay gom 5 ngón lại cầm tràng hạt. Đây là **Niệm Châu Án**. Dùng Án này niệm tụng chẳng chậm chẳng nhanh cho đến chẳng mệt mỏi. Lúc niệm tụng thời Tâm chẳng có Duyên khác, quán niệm Bản Tôn, ngồi trên cỏ tranh hoặc giường Du Già, đem văn tự của Mật Ngôn tương ứng với Lý Thật Tướng. Hoặc 1000 hoặc 100. Xong hạn số lại kết Phù Dung Hợp Chưởng đội tràng hạt trên đỉnh đầu, chiêm quán Bản Tôn, dùng Tâm ân cần lễ. Lại bày cúng dường, tán thán kèm Pháp như trước, phụng hiến Át Già.

_ Liền kết **A Tam mang nghĩ nễ Án**, giải Phương Ngung Giới. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, kèm dụng hợp 2 ngón giữa, 2 ngón út, đều đặt 2 ngón trỏ ở móng ngón giữa. Mật Ngôn là:

“Án, hiệt-lị, a tam mãng nghĩ nễ, hồng”

OM _ HRĪḤ ASAMĀMGINI HŪM

Liền dùng Án này hộ thân.

_ Lại kết **Bản Bộ Tam Ma Gia Án** lễ Phật, Hồi Hướng... xong mới ra khỏi Đạo Trường. Ở nơi Tĩnh Xứ đọc chuyển Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, gom chứa nhiều Phước Đức, hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, tùy ý Kinh Hành

_ Lại kết **Vô Năng Thắng Án**. Tất cả Thời Xứ gia hộ. Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền, hợp dụng 2 ngón giữa gọi là Vô Năng Thắng Án. Mật Ngôn là:

“Năng mạc tát phộc một đà nẫm. Án, hỏ lô hỏ lô, tán noa lý, mãng đẵng nghĩ, sa-phộc hạ”

NAMAḤ SARVA BUDDHĀNĀM _ OM _ HULU HULU CAṆḌALI MATAṆGI _ SVĀHĀ

_ Người tu hành, mỗi buổi sáng sớm thức dậy, đánh răng, tẩy rửa xong. Kết Tĩnh Quán Sái (rưới vẩy trong sạch). Dùng tay phải bưng nước tụng Mật Ngôn này 7 biến gia trì vào nước uống. Hoặc 6 tháng **Tiên Hành Thành Tự Pháp** thì hết thầy nghiệp chướng húc uế chẳng lành đều được thanh tịnh. Mật Ngôn là:

“Án, truật đà, nạp thâu đà năng dã, sa-phộc ha”

OM _ ŚUDDHA ANUŚUDDHANĀYA _ SVĀHĀ

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ KINH
QUYỂN TRUNG (Hết)